

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục kỹ thuật bổ sung trong khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Cà Mau, Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám chữa bệnh và Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Công văn số 346/BV-KHTH ngày 19/7/2024 của Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời, về việc xin phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét ý kiến của Hội đồng tư vấn xét duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục kỹ thuật bổ sung trong khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời gồm, 178 kỹ thuật: Có danh mục kèm theo;

Điều 2. Danh mục kỹ thuật bổ sung trong khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời quy định phạm vi chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh, chuyển tuyến, thanh quyết toán bảo hiểm y tế;

Điều 3. Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời có nhiệm vụ triển khai thực hiện các kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan về bảo đảm an toàn cho người bệnh;

Điều 4. Các ông, bà trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT, NVY

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'ch' followed by a long horizontal stroke.

Trần Quang Khóa

**DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRẦN VĂN THỜI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày 08/8/2024 của Sở Y tế Cà Mau)

TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
I. Chương I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC							
	TT 43	B. HÔ HẤP					
1	144	Thông khí nhân tạo trong khi vận chuyển	X	X	X		
2	148	Thủ thuật huy động phế nang 40/40	X	X			
3	149	Thủ thuật huy động phế nang 60/40	X	X			
4	152	Kỹ thuật thử nghiệm tự thở bằng T-tube					
	TT 43	E. TOÀN THÂN					
5	280	Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	X	X	X		
	TT 21	P. CHỐNG ĐỘC					
6	365	Điều trị thải độc chì	X	X	X		
II. Chương II. NỘI KHOA							
TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
	TT 43	G. HÔ HẤP					
7	3	Bơm streptokinase vào khoang màng phổi	X	X			

8	20	Đo đa ký hô hấp	X	X		
9	25	Gây dính màng phổi bằng thuốc/ hóa chất qua ống dẫn lưu màng phổi	X	X	X	
10	58	Nghiệm pháp hồi phục phế quản với thuốc giãn phế quản	X	X		
11	59	Nghiệm pháp kích thích phế quản	X	X		
12	60	Nghiệm pháp đi bộ 6 phút	X	X	X	
	TT 43	B. TIM MẠCH				
13	114	Siêu âm tim gắng sức (thảm chạy, thuốc)	X			
	TT 43	C. THẦN KINH				
14	130	Điều trị đau rễ thần kinh thắt lưng - cùng bằng tiêm ngoài màng cứng	X	X		
15	131	Điều trị đau rễ thần kinh bằng phong bế đám rối	X	X		
16	157	Tắm cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường	X			
	TT 43	D. THẬN TIẾT NIỆU				
17	211	Nong niệu đạo và đặt sonde đái	X	X		
	TT 43	Đ. TIÊU HÓA				
18	315	Siêu âm DOPPLER mạch máu khối u gan	X	X		
19	317	Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe	X	X	X	
20	333	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu dịch màng bụng liên tục	X	X	X	
	TT 43	E. CƠ XƯƠNG KHỚP				
21	350	Hút dịch khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		
22	351	Hút dịch khớp háng	X	X		
23	352	Hút dịch khớp háng dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		
24	354	Hút dịch khớp khuỷu dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		
25	355	Hút dịch khớp cổ chân	X	X		

26	356	Hút dịch khớp cổ chân dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		
27	358	Hút dịch khớp cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		
28	360	Hút dịch khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		
29	373	Siêu âm khớp (một vị trí)	X	X		
30	374	Siêu âm phần mềm (một vị trí)	X	X		
	TT 21	I. THẦN KINH				
31	479	Nghiệm pháp đánh giá rối loạn nuốt tại giường cho người bệnh tai biến mạch máu não	X	X	X	
	TT 21	N. DỊ ỨNG MIỄN DỊCH				
32	613	Đo phế dung kế - Spirometry (FVC, SVC, TLC)	X	X		
33	614	Đo dung tích sống gắng sức - FVC	X	X		
34	615	Đo dung tích sống chậm - SVC	X	X		
35	616	Đo thông khí tự nguyện tối đa - MVV	X	X		
36	617	Đo áp suất tối đa hít vào/thở ra - MIP / MEP	X	X		
37	618	Đo khuếch tán phổi - Diffusion Capacity	X	X		
38	619	Đo các thể tích phổi - Lung Volumes	X	X		
39	641	Hướng dẫn người bệnh sử dụng bình hít định liều	X	X	X	
40	642	Hướng dẫn người bệnh sử dụng bình xịt định liều	X	X	X	
41	643	Tập ho có hiệu quả cho người bệnh Hen phế quản	X	X		
42	646	Vỗ rung cho người bệnh Hen phế quản	X	X		

III. Chương V. DA LIỄU

TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT
	1	2	3

			A	B	C	D
	TT 43	B. NGOẠI KHOA				
		1. Thủ thuật				
43	23	Điều trị rụng tóc bằng tiêm Triamcinolon dưới da	X	X		
44	24	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn	X	X		
45	43	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (trichloacetic acid)	X	X		
	TT 21	D. THỦ THUẬT				
46	91	Chăm sóc người bệnh bị pemphigoid, hồng ban đa dạng, Durhing Brocq....	X	X	X	
	TT 21	E. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
47	118	Vật lý trị liệu cho bệnh nhân phong trước và sau phẫu thuật tay	X	X	X	
48	119	Vật lý trị liệu cho bệnh nhân phong trước và sau phẫu thuật chân	X	X	X	
49	120	Vật lý trị liệu cho bệnh nhân phong trước và sau phẫu thuật mắt thờ	X	X	X	
50	121	Vật lý trị liệu cho bệnh nhân xơ cứng bì	X	X	X	
IV. Chương VI. TÂM THẦN						
TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
	TT 43	E. XỬ TRÍ ĐIỀU TRỊ TÍCH CỰC				
51	63	Xử trí trạng thái động kinh	X	X		
52	72	Xử trí trạng thái sản giật	X	X		

V. Chương VII. NỘI TIẾT							
TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
	TT 43	8. CÁC KỸ THUẬT TRÊN NGƯỜI BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG					
53	238	Điều trị vết loét bằng máy hút áp lực âm (giảm áp vết loét) trên người bệnh đái tháo đường	X	X			
VI. Chương X. NGOẠI KHOA							
TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
	TT 43	D. PHẪU THUẬT TIÊU HÓA					
		4. RUỘT NON – MẠC TREO					
54	499	Khâu vết thương tĩnh mạch mạc treo tràng trên	X				
55	500	Khâu vết thương động mạch mạc treo tràng trên	X				
		7. TÀNG SINH MÔN					
56	547	Phẫu thuật cắt 1 búi trĩ	X				
57	548	Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	X				
58	554	Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	X	X			
59	558	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn phức tạp	X				
60	559	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn cắt cơ thắt trên chỉ	X				

		chờ				
	TT 43	E. PHẪU THUẬT GAN - MẬT - TỤY				
		2. ĐƯỜNG MẬT				
61	624	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi đường mật	X	X		
62	639	Các phẫu thuật đường mật khác	X	X		
	TT 43	G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH				
		2. VÙNG CÁNH TAY				
63	728	Phẫu thuật KHX phẫu thuật tạo hình điều trị cứng khớp sau chấn thương	X	X		
		3. VÙNG CẰNG TAY				
64	734	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	X	X	X	
65	740	Phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	X	X		
66	743	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	X	X		
		4. BÀN TAY				
67	749	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	X	X	X	
68	750	Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	X	X	X	
69	751	Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn – cổ tay	X	X	X	
		7. KHỚP GỐI				
70	773	Phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	X	X		
		9. VÙNG GÓT CHÂN-BÀN CHÂN				
71	792	Phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)				
		12. VÙNG CỔ TAY-BÀN TAY				
72	815	Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	X	X		
73	816	Phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	X	X		

74	817	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	X	X		
75	819	Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	X	X		
76	820	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	X	X		
77	827	KHX qua da bằng K.Wire gãy đầu dưới xương quay	X	X		
78	832	Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	X	X		
79	833	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	X	X		
80	834	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	X	X		
81	839	Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	X	X		
		13. VÙNG CỔ-BÀN CHÂN				
82	868	Phẫu thuật KHX gãy xương gót	X	X		
83	874	Cụt chân thương cổ và bàn chân	X	X		
84	876	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	X	X		
85	879	Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	X	X		
86	880	Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	X	X		
		14. CHẤN THƯƠNG THỂ THAO VÀ CHÍNH HÌNH				
87	892	Phẫu thuật chỉnh hình bàn chân khoèo theo phương pháp PONSETI	X	X		
		15. CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH Ở TRẺ EM				
88	905	Gãy thân xương cánh tay phẫu thuật phương pháp METAIZEAU	X	X		
		16. PHẪU THUẬT CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH KHÁC				
89	973	Phẫu thuật gỡ dính gân gấp	X			
90	974	Phẫu thuật gỡ dính gân duỗi	X			
91	982	Phẫu thuật viêm tấy bao hoạt dịch bàn tay	X			

VII. Chương XIII. PHỤ SẢN							
TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
	TT 43	B. PHỤ KHOA					
92	76	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	X	X			
93	79	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	X	X			
94	87	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	X	X			
	TT 43	E. PHÁ THAI					
95	229	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 9 tuần	X				
96	230	Phá thai to từ 13 tuần đến 22 tuần bằng phương pháp đặt túi nước	X				
97	232	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai từ 13 tuần đến hết tuần 22	X	X			
98	235	Phá thai người bệnh có sẹo mổ lấy thai cũ	X	X			
99	236	Hút thai có kiểm soát bằng nội soi	X	X			
VIII. Chương XV. TAI-MŨI-HỌNG							
TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
	TT 43	A. TAI - TAI THẦN KINH					

100	33	Phẫu thuật mở hòm nhĩ kiểm tra/ lấy dị vật	X	X	X	
	TT 43	B. MŨI-XOANG				
101	114	Phẫu thuật chấn thương xoang trán	X	X		
	TT 43	C. HỌNG - THANH QUẢN				
102	148	Phẫu thuật chỉnh hình họng màn hầu lưỡi gà (UPPP)	X	X		
IX. Chương XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						
TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
	TT 43	B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)				
103	32	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	X	X	X	X
104	37	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	X	X	X	X
105	38	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	X	X	X	X
106	39	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	X	X	X	X
107	40	Tập dáng đi	X	X	X	X
108	59	Tập trong bồn bóng nhỏ	X	X	X	
109	62	Tập với thang tường	X	X	X	X
110	67	Tập với dụng cụ chèo thuyền	X	X	X	X
111	68	Tập thẳng bằng với bàn bập bênh	X	X	X	X
112	69	Tập với máy tập thẳng bằng	X	X	X	X
113	70	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	X	X	X	X
114	72	Tập với bàn nghiêng	X	X	X	X

115	74	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer...)	X	X	X	X
116	77	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	X	X	X	X
117	78	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	X	X		
118	79	Kỹ thuật di động khớp	X	X		
119	80	Kỹ thuật di động mô mềm	X	X		
120	81	Kỹ thuật tập chuỗi đóng và chuỗi mở	X	X		
121	82	Kỹ thuật ức chế co cứng tay	X	X	X	X
122	83	Kỹ thuật ức chế co cứng chân	X	X	X	X
123	84	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	X	X	X	X
124	87	Kỹ thuật Frenkel	X	X	X	X
125	88	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	X	X	X	X
126	89	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	X	X	X	X
127	90	Tập điều hợp vận động	X	X	X	X
	TT 43	A. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)				
128	93	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn	X	X	X	X
129	94	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	X	X	X	X
130	95	Tập các vận động thô của bàn tay	X	X	X	X
131	96	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	X	X	X	X
132	97	Tập phối hợp hai tay	X	X	X	X
133	98	Tập phối hợp tay mắt	X	X	X	X
134	99	Tập phối hợp tay miệng	X	X	X	X
135	100	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí...)	X	X	X	X
136	101	Tập điều hòa cảm giác	X	X	X	X

137	102	Tập tri giác và nhận thức	X	X	X	X
138	103	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	X	X	X	X
X. Chương XVIII. ĐIỆN QUANG						
TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			3			
			A	B	C	D
	TT 43	A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN				
		1. Siêu âm đầu, cổ				
139	7	Siêu âm qua thóp	X	X		
		2. Siêu âm vùng ngực				
140	13	Siêu âm các khối u phổi ngoại vi	X	X		
		3. Siêu âm ổ bụng				
141	21	Siêu âm Doppler các khối u trong ổ bụng	X	X		
142	22	Siêu âm Doppler gan lách	X	X		
143	23	Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng (động mạch chủ, mạc treo tràng trên, thân tạng...)	X	X		
144	24	Siêu âm Doppler động mạch thận	X	X		
145	25	Siêu âm Doppler tử cung phần phụ	X	X		
146	26	Siêu âm Doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung)	X	X		
147	27	Siêu âm 3D/4D khối u	X	X		
148	29	Siêu âm Doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới	X	X		
		4. Siêu âm sản phụ khoa				

149	37	Siêu âm Doppler động mạch tử cung	X	X		
		5. Siêu âm cơ xương khớp				
150	43	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)	X	X		
		6. Siêu âm tim, mạch máu				
151	45	Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới	X	X		
152	46	Siêu âm cầu nối động mạch tĩnh mạch	X			
153	48	Doppler động mạch cảnh, Doppler xuyên sọ	X	X		
		8. Siêu âm bộ phận sinh dục nam				
154	60	Siêu âm Doppler dương vật	X			
		9. Siêu âm với kỹ thuật đặc biệt				
	TT 43	B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)				
		1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy				
155	128	Chụp Xquang tại phòng mổ	X	X	X	
		2. Chụp Xquang chẩn đoán có chuẩn bị				
156	137	Chụp Xquang tuyến lệ	X	X		
157	138	Chụp Xquang tử cung vòi trứng	X	X		
158	139	Chụp Xquang ống tuyến sữa	X	X		
159	141	Chụp Xquang bể thận-niệu quản xuôi dòng	X	X		
160	142	Chụp Xquang niệu quản-bể thận ngược dòng	X	X		
161	143	Chụp Xquang niệu đạo bàng quang ngược dòng	X	X		
162	144	Chụp Xquang bàng quang trên xương mu	X	X		

	TT 43	Đ. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP				
		5. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm				
163	620	Chọc hút hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm	X	X	X	
164	622	Chọc nang tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	X	X	X	
165	623	Chọc hút nang vú dưới hướng dẫn siêu âm	X	X		
166	624	Chọc hút nang, tiêm xơ dưới hướng dẫn siêu âm	X	X		
167	625	Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm	X	X		
168	626	Chọc ối dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		
169	629	Chọc hút ổ dịch, áp xe dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		
170	631	Chọc mạch máu dưới hướng dẫn siêu âm	X	X		
171	632	Dẫn lưu các ổ dịch trong ổ bụng dưới hướng dẫn siêu âm	X	X		
172	633	Dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X		

XI. Chương XXIII. SINH HÓA

TT	TT theo TT 43; 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			3			
			A	B	C	D
	TT 43	A. MÁU				
173	46	Định lượng Cortisol	X	X		

XII. Chương XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI

TT	TT theo TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
-----------	---------------------------	--------------------------	--------------------------------	--	--	--

	43; 21					
	1	2	3			
			A	B	C	D
	TT 43	D. BỤNG – TIÊU HOÁ				
		4. Ruột non				
174	172	Phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	X	X		
175	173	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	X	X		
176	178	Phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	X	X		
		9. Đường mật				
177	274	Phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	X	X	X	
		12. Mạc treo				
178	304	Phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	X	X		
Tổng: 178 kỹ thuật						